

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 16-8 -2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Phúc Vượng; Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị M**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1971 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A P, đã chết và con bà Lù Thị C, đã chết; Chồng: Thào A P, sinh năm 1970; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/2/2023, đến ngày 05/3/2023 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T đến nay, bị cáo có mặt.

** Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo:* Anh Thào A Vang, sinh năm 1987.

Nơi công tác: Phòng dân tộc huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Tráng A P, sinh năm 1997; trú tại: Bản Trung Tâm, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. Anh Tráng A P1, sinh năm 1990; trú tại: Bản Tà Hủ, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 24/02/2023 (không rõ giờ cụ thể) Vàng Thị M đi bộ từ nhà xuống xã Pắc Ta, huyện T để làm thuê. Khi Mo đi đến cầu Mít Nội thuộc xã M, huyện T thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch đang đi bộ. Qua trao đổi Mo mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu hồng với giá 1.000.000 đồng, mục đích mang về để sử dụng. Sau khi mua được Heroin, Mo cất vào trong một túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen đang đeo trước bụng rồi đi bộ quay về nhà. Tại nhà Mo vẫn để gói Heroin bên trong túi vải thổ cẩm và đeo trước bụng không cho ai biết. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày khi Mo đang ở nhà thì có Tráng A P đến nhà Mo hỏi mua Heroin với giá 50.000 đồng, Mo đồng ý. Sau khi nhận tiền của Pò, Mo lấy gói Heroin từ trong túi vải thổ cẩm đang đeo trước bụng mở ra và lấy 01 cục Heroin nhỏ (không được gói bằng đồ vật gì) đưa cho Pò. Sau khi bán Heroin cho Pò xong, Mo đi ra bên ngoài làm việc nhà còn Pò nhặt một mảnh nilon màu hồng có trong nhà Mo gói một lớp vào cục Heroin vừa mua được rồi cầm ở tay và ngồi chơi ở trong bếp nhà Mo. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày có Tráng A P1 đến hỏi mua Heroin của Mo với giá 50.000 đồng, Mo đồng ý. Sau khi nhận tiền của Púa, Mo lấy gói Heroin từ trong túi vải thổ cẩm đang đeo trước bụng ra mở lấy 01 cục Heroin nhỏ (không được gói bằng đồ vật gì) đưa cho Púa. Sau khi bán Heroin cho Púa xong, Mo cất số Heroin còn lại và số tiền 100.000 đồng là tiền bán Heroin cho Pò và Púa vào trong túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen và đeo ở trước bụng rồi đi làm việc nhà. Lúc này Pò vẫn ngồi ở bếp nhà Mo chơi còn Púa lấy cục Heroin vừa mua của Mo ra sử dụng hết tại nhà Mo nhưng Mo không biết. Ngay sau đó Công an huyện T vào nhà Mo kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với Vàng Thị M, thu giữ trong túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen của Mo đang đeo trước bụng 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu hồng có khối lượng 1,15 gam, mục đích Mo để sử dụng và thu giữ số tiền 100.000 đồng là tiền Mo vừa bán Heroin cho Pò và Púa mà có. Tại nhà Mo, Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ của Tráng A P 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,02 gam, mục đích để sử dụng.

Ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 22/KL-TCGD ngày 05/3/2023 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Vàng Thị M có khối lượng là 1,15 gam, vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Tráng A P có khối lượng là 0,02 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trích 0,13 gam trong tổng số 1,15 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Thị M và lấy toàn bộ 0,02 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Tráng A P theo Mo và Pò khai nhận là Heroin gửi giám định. Tại kết luận giám định số 244/KL-

KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 (hai) Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị M và Tráng A P gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vàng Thị M do Mo bán Heroine cho Tráng A P và Tráng A P1 mà có. Tại bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 28/2/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bao gồm 02 (hai) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) có các mã số hiệu: SG 14213991 và OO 16388516 gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 60/CT -VKS - TU, ngày 21/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T để xét xử Vàng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Thị M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Mo từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chịu mức án từ 09 năm 02 tháng đến 10 năm 02 tháng tù. Miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 1,02 gam Heroine còn lại sau khi trích gửi giám định, 02 mảnh nilon màu hồng và 01 túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

Người bào chữa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Vàng Thị M, đề nghị Hội đồng xét xử: xem xét lại hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự vì số ma túy thu giữ của bị cáo không phải mục đích để sử dụng vì bị cáo không nghiện ma túy, không thường xuyên sử dụng ma túy để chữa bệnh cho gia súc, gia cầm như bị cáo trình bày mà chỉ vì lý do bị cáo không hiểu biết nên mới trình bày mục đích để sử dụng.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với bản

cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì. Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ 09 giờ 40 phút đến 09 giờ 50 phút ngày 24/02/2023, tại nhà ở của mình, Vàng Thị M đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 40 phút, M bán trái phép cho Tráng A P một cục Heroin có khối lượng 0,02 gam thu số tiền 50.000 đồng;

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 50 phút, M bán trái phép cho Tráng A P1 một cục Heroin thu số tiền 50.000 đồng, sau đó Púa đã sử dụng hết.

Ngoài ra, Vàng Thị M còn tàng trữ trái phép 1,15 gam Heroin với mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tại nhà M, Công an huyện T bắt quả tang đối với Tráng A P về hành vi tàng trữ 01 gói Heroin có khối lượng 0,02 gam, mục đích để sử dụng, thu giữ của Vàng Thị M số tiền 100.000 đồng do bán Heroin cho Pò và Púa mà có.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Vàng Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa xem xét lại hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Hội đồng xét xử thấy rằng số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là 1,15 gam Heroin bị cáo khai từ giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa vẫn khẳng định mục đích tàng trữ số Heroin trên để sử dụng chữa bệnh cho gia súc, gia cầm nên vẫn đủ căn cứ để bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn làm ảnh hưởng đến đời sống sức khỏe con người, làm gia tăng tệ nạn và các loại tội phạm khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về nhân thân: bị cáo không nghiện ma túy, bị cáo không biết chữ do không được đi học.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Mo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của người bào chữa là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng Thị M do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

1,02 gam Heroin còn lại sau giám định Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

02 mảnh nilon màu hồng, 01 túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc Heroin, Vàng Thị M khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch tại cầu Mít Nọi thuộc xã M, huyện T. Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với Tráng A P1 đã mua Heroin của Vàng Thị M sau đó Púa đã sử dụng hết vì vậy Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính với Tráng A P1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với Tráng A P là người đến mua Heroin của Vàng Thị M để sử dụng, do khối lượng Heroin thu giữ của Pò chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và Pò chưa có tiền án, tiền sự gì về tội phạm liên quan đến chất ma túy, vì vậy Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tráng A P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép Heroin của Tráng A P1 tại nơi ở do Vàng Thị M quản lý. Quá trình điều tra xác định: việc Púa tự ý sử dụng Heroin tại nơi ở do Mo quản lý thì Mo không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý Vàng Thị M về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng được đựng trong một bì thư làm bằng bì thư của Công an huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện T, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 1,02 gam Heroin, 02 mảnh nilon màu hồng và 01 túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 10 phút, ngày 11/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa.
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

